

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu,
Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Quy đất tại Khu đất hợp tác xã Bình Minh, Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện quy hoạch rừng, Khu chung cư của Công ty cổ phần Xây dựng 47 tại phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4045/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên;

Theo kết quả thẩm định tại Thông báo số 586/SXD-HTKTTĐ ngày 27/12/2019 của Sở Xây dựng và Thông báo số 221/SCT-QLNL ngày 03/3/2020 của Sở Công Thương;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 29/TTr-TTPTQĐ ngày 12/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên.

2. Cấp Quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

4. Địa điểm xây dựng: Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn.

5. Quy mô xây dựng

a) San nền: San lấp mặt bằng với tổng diện tích khoảng 1,73ha, hướng thoát nước chính từ Tây Nam sang Đông Bắc, độ dốc $i = 0,01 \div 0,025$. Vật liệu bằng đất cấp phối đồi, hệ số đầm chặt K90. Riêng lớp đất 50cm trên cùng thuộc phạm vi mặt đường đầm chặt K95.

b) Hệ thống đường giao thông: Xây dựng 05 tuyến đường giao thông, lộ giới từ 5,0m đến 20,0m theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Kết cấu mặt đường như sau:

- Tuyến ĐS1, ĐS2, ĐS3:

+ Thảm lớp BTN C12,5 dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bảm, tiêu chuẩn $1,0\text{kg}/\text{m}^2$.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1, $D_{\text{max}}25$, dày 10cm.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1, $D_{\text{max}}37,5$, dày 15cm.

+ Lớp cấp phối đồi đầm chặt đạt K98 dày 30cm.

- Tuyến đường ĐS5:

+ Lớp bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20cm.

+ Lót bặt nhựa.

+ Lớp cấp phối đồi đầm chặt đạt K98 dày 30cm.

- Tuyến đường ĐS6: Đoạn 1 tận dụng đường bê tông hiện trạng, thảm bở sung lớp BTN C12,5 dày 5cm. Đoạn 2 xây dựng mới với kết cấu nền mặt đường như sau:

- + Thảm lớp BTN C12,5 dày 5cm.
- + Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn 0,5kg/m².
- + Lớp bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20cm.
- + Lót bạt nhựa.
- + Lớp cấp phối đôi đầm chặt đạt K98 dày 30cm.

- Bó vỉa và vỉa hè: Vỉa hè lát gạch Block tự chèn trên lớp cát đệm dày 5cm. Bó vỉa bằng bê tông M250 đá 1x2. Riêng tại khu vực nút giao với đường Tây Sơn, bó vỉa và vỉa hè bằng đá Granite.

- Cây xanh: bố trí các hố trồng cây xanh dọc theo vỉa hè các tuyến đường, vị trí hố trồng cây nằm giữa 2 nhà. Hố trồng cây dùng ống buy D100cm, bên trong đắp đất hữu cơ.

- Bố trí đầy đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ trên các tuyến đường trong phân khu đảm bảo an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

c) Hệ thống thoát nước mưa:

- Đầu tư hệ thống thoát nước mưa bố trí đi dọc trên vỉa hè, vật liệu bằng cống bê tông cốt thép đường kính D600. Hố ga thăm bằng bê tông đá 2x4 M200, tấm đan bằng BTCT đá 1x2, M250. Hố thu nước mưa bằng BTCT đá 1x2, M250, nắp bằng gang.

- Nước mưa được thu gom và thoát về phía Tây Bắc của dự án, đầu nối với cống thoát nước của Khu đất HTX Bình Minh.

d) Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải bố trí đi riêng với hệ thống thoát nước mưa. Vật liệu ống thoát nước thải bằng HDPE, đường kính D200mm và D300mm. Hố ga thu kết hợp hố ga thăm bằng bê tông đá 2x4, M200.

- Đầu nối hộ gia đình: Sử dụng ống uPVC đường kính D114; hố thu nước thải bằng nhựa uPVC loại 2 nhánh, kích thước D250xD114.

- Nước thải được thu gom và thoát về phía Tây Bắc của dự án, đầu nối với cống thoát nước của Khu đất HTX Bình Minh.

đ) Hệ thống cấp nước sinh hoạt và cứu hỏa:

- Xây dựng mạng đường ống cấp nước phục vụ sinh hoạt và chữa cháy cho khu dân cư. Vật liệu bằng nhựa HDPE có đường kính từ D63 đến D110.

- Lắp đặt 01 trụ chữa cháy và các phụ kiện khác trên đường ống.

- Nguồn nước: đầu nối tại 02 điểm, điểm số 01 tại tuyến ống D110 của Khu đất HTX Bình Minh; điểm số 02 tại tuyến ống D110 trên đường Thanh Niên.

e) Hệ thống cấp điện và thiết bị điện: Xây dựng mới đường dây 22kV, đường dây 0,4kV, đường dây chiếu sáng và 01 trạm biến áp 3 pha 400kVA-22/0,4kV để cấp điện phục vụ sinh hoạt và chiếu sáng.

6. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

7. Tổng kinh phí dự toán

Nội dung công việc	Gói số 1 (San nền, đường giao thông, Hệ thống cấp thoát nước)	Gói số 2 (Hệ thống cấp điện + thiết bị điện)	Tổng cộng
Chi phí xây dựng	9.123.739.946	3.153.671.198	12.277.411.144
Chi phí thiết bị		795.455.864	795.455.864
Chi phí Quản lý dự án	223.780.458	96.861.317	320.641.775
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	551.032.997	198.468.777	749.501.774
Chi phí khác	888.608.039	131.662.733	1.020.270.772
Chi phí dự phòng	539.358.072	218.805.994	758.164.066
Tổng chi phí:	11.326.519.512	4.594.925.883	15.921.445.395
Làm tròn			15.921.445.000

(Mười lăm tỷ, chín trăm hai mươi một triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý.

9. Thời gian tổ chức thực hiện: Năm 2019 - 2021.

10. Hình thức lựa chọn các nhà thầu: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định, chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ

trường các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K1, K7, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng